# Giới thiệu về cấu trúc code và thư mục trong dự án

## 1. Using BaseActivity.java vs BaseActivityDefaultCallBack.java:

- Load Framgnet Ta sẽ sử dụng các phương thức trong ISupport.java để sử lý các nghiệp vụ với Framgnet có thể vào trong SupportActivity.java để tìm hiểu cách sử dụng
- Activity khi extends BaseActivity or BaseActivityDefaultCallBack Thì phương thức findViewById sẽ được thay thế bằng bindView
- Sự khác biệt BaseActivity VS BaseActivityDefaultCallBack

| BaseActivity   | BaseActivityDefaultCallBack  |
|--|--|
| implements BaseView.java   | implements RetrofitCallback.DefaultViewCallBack.java   |
| Ở đây dùng cho trường hợp muốn cusotom lại sử kiện callBack từ Presenter quay lại View | Ở đây dùng cho giá trị callBack default . khi 1 Activity extends sẽ Override Phương thức showContent Trả về giá trị E extends ServerResponse |
| @Deprecated onBackPressed  | @Deprecated onBackPressed  |
| new function onBackPressedSupport  | new function onBackPressedSupport  |

## 1. Using BaseFragment.java vs BaseFragmentDefaultCallBack:

- Load Child Framgnet Ta sẽ sử dụng các phương thức trong ISupportFragment.java để sử lý các nghiệp vụ với Child Framgnet có thể vào trong SupportFragment.java để tìm hiểu cách sử dụng
- Fragment khi extends BaseFragment or BaseFragmentDefaultCallBack Thì phương thức findViewById sẽ được thay thế bằng bindView
- © BaseFragment<T extends BasePresenter> VS BaseFragmentDefaultCallBack<T extends BasePresenter> ở đây giá trị T Là 1 Presenter extends BasePresenter được truyền vào
- Khi Fragment khi extends Sẽ tự động @Override Các phương thức:

| Funtion                  | Document   |
|--------------------------|--|
| <pre>getLayoutId()</pre> | return 1 id layout resources (Đây sẽ là phương thức set layout cho Framgnet)   |
| <pre>initInject()</pre>  | các Framgnet sẽ phải khai báo getFragmentComponent().inject(this) Để đăng ký Fragment hiện tại với Dagger và dùng để khởi tạo các view |
| onViewReady()            | Sau khi khởi tạo xong view sẽ gọi tới hàm này  |

• Sự khác biệt BaseActivity VS BaseActivityDefaultCallBack:

| BaseFragment   | BaseFragmentDefaultCallBack  |
|--|--|
| implements BaseView.java   | implements RetrofitCallback.DefaultViewCallBack.java   |
| Ở đây dùng cho trường hợp muốn cusotom lại sử kiện callBack từ Presenter quay lại View | Ở đây dùng cho giá trị callBack default . khi 1 Activity extends sẽ Override Phương thức showContent Trả về giá trị E extends ServerResponse |
| @Deprecated onBackPressed  | @Deprecated onBackPressed  |
| new function onBackPressedSupport  | new function onBackPressedSupport  |

```
    Sử dụng RetrofitHelper.java :
    Sử dụng RetrofitHelper.java Trong Presenter
    Ta Sử dụng @Inject Để khởi tạo

         Vidu: java
         private RetrofitHelper mRetrofitHelper;
         public TestPresenter(RetrofitHelper mRetrofitHelper) {
  this.mRetrofitHelper = mRetrofitHelper;
```

# 1. Sử dụng RxPresenter.java:

o } 0

- o RxPresenter được sử dụng với mô hình MVP Nó sẽ làm nhiệm vụ sử lý logic và giao tiếp giữa view và model
- Giới thiệu về các hàm vs cách sử dụng:

| Funtion            | Document   |
|--------------------|--|
| Presenter          | nó là 1 interface Dùng để giao tiếp với model khi được view gọi  |
| View               | nó là 1 interface Dùng để giao tiếp với View khi Model trả lại kết quả theo phương thức CallBack   |
| OnRetrofitCallback | Được sử dụng khi Framgnet or Activity extends BaseActivityDefaultCallBack or BaseFragmentDefaultCallBack vs View extends từ RetrofitCallback.DefaultViewCallBack Cách sử dụngbodyCall.enqueue(new OnRetrofitCallback <testbean>().onRetrofitCallback(view))</testbean> |

1. Sử dụng RequestService.java:

o Ở đây sẽ khai báo các request sử dụng retrofit2.http

- Sử dụng BaseAdapter.java :
   Khi extends BaseAdapter Sẽ có 2 giá trị truyền vào: VH extends BaseAdapterViewHolder, E extends BaseBean
   Các component trong Adapter

| Funtion   | Document  |
|---|---|
| datas   | Đây là List <e> E được khai báo khi extends BaseAdapter datas Được sử dụng xuyên suốt adapter như 1 data gốc.</e>   |
| setData(List <e> datas)</e>                             | Phương thức này dùng để chuyền vào 1 list <e> E phải giống với giá trị được chuyền vào khi extends BaseAdapter Khi chuyền vào đây giá trị datas thì toàn bộ data cũ trong datas sẽ bị clear</e>   |
| appenData(List <e> datas)</e>                           | Phương thức này dùng để chuyền vào 1 list <e> E phải giống với giá trị được chuyền vào khi extends BaseAdapter Khi chuyền vào đây giá trị datas sẽ được add thêm</e>  |
| appenData(E data)                                       | Phương thức này dùng để chuyền vào 1 E E phải giống với giá trị được chuyền vào khi extends BaseAdapter   |
| notifyData()  | Sẽ không dùng cách notifile default của apdater khi muốn notifyData sẽ sử dụng phương thức này  |
| onViewEmpty()   | return 1 ids_layout khi không có data   |
| onViewError()   | return 1 ids_layout khi gặp 1 Exception   |
| <pre>onViewReady(ViewHolder holder, int position)</pre> | Dùng khi view adapter được khởi tạo thành công  |
| class OnItemClick                                       | Đây sẽ thay cho ItemClick thông thường khi muốn tạo 1 sự kiện click có callBack ra ngoài view ta sẽ sử dụng nó Giá trị cần chuyền vào OnItemClick(E item, int position) E phải giống với giá trị được chuyền vào khi extends BaseAdapter, position vị trí item click hiện tại |

| Funtion   | Document   |
|---|--|
| <pre>onItemClick(E item, int position, View view)</pre> | Trả về 2 giá trị item Object của item được click, position vị trí item click |

| onEmptyData(boolean isEmpty) | Trả về giá trị is Empty Check nếu is Empty == true thì data rỗng khi này ngoài view sẽ sử lý, thường data rỗng khi mới bắt đầu load data |
|------------------------------|--|
| onAdapterError(String error) | Trả về giá trị error Trả về các Exception trong adapter  |